|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO**  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN TIN HỌC LỚP 7**  ***Thời gian: 45 phút*** |

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | |
| **TNK Q** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNK Q** | **TL** |
| Bài 7. Công thức tính toán dùng địa chỉ các ô dữ liệu | Nhận biết qui tắc nhập công thức.  HS nắm được các pháp toán số học | | Biết được Excel có thể tự động điền công thức theo mẫu. | |  |  |  |  |  |
| **Số câu** |  | **2** | **2** |  |  |  |  |  | **4** |
| **Số điểm** |  | **1.0** | **1.0** |  |  |  |  |  | **20** |
| **Tỉ lệ (%)** |  | **10** | **10** |  |  |  |  |  | **20** |
| Bài 8. Sử dụng một số hàm có sẵn | - Biết được Excel có sẵn nhiều hàm xử lí dữ liệu  - Biết được tham số trong công thức | | - Biết cách thức chung để nhập đầu vào, sử dụng hàm số trong công thức.  . | |  | | Sử dụng các hàm để tính toán | |  |
| **Số câu** | **2** |  | **2** |  |  |  |  | **1** | **4** |
| **Số điểm** | **1.0** |  | **1.0** |  |  |  |  | **1.0** | **3.0** |
| **Tỉ lệ (%)** | **10** |  | **10** |  |  |  |  | **10** | **30** |
| Bài 9. Định dạng trang tính và in | * HS biết được cách định dạng dữ liệu cho trang tính * - HS biết được thao tác thực hiện lệnh in dữ liệu trên trang tính. | | * - Hs hiểu được các lệnh trong điều chỉnh hàng, cột trong trình bày thông tin ở dạng bảng. | | * HS thực hiện được thao tác trình bày dữ liệu trong bảng tính | |  | |  |
| **Số câu** | **2** |  | **1** |  |  | **1** |  |  | **4** |
| **Số điểm** | **1.0** |  | **0.5** |  |  | **1.0** |  |  | **2.5** |
| **Tỉ lệ (%)** | **10** |  | **5** |  |  | **10** |  |  | **25** |
| Bài 10. Thực hành tổng hợp | * HS biết được một số chức năng cơ bản của bảng tính. | |  | |  | |  |  |  |
| **Số câu** | **1** |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| **Số điểm** | **0.5** |  |  |  |  |  |  |  | **0.5** |
| **Tỉ lệ (%)** | **5** |  |  |  |  |  |  |  | **5** |
| Bài 12. Tạo bài trình chiếu | * HS biết được các thành phần của trang trình chiếu | |  | | HS nắm được qui trình các bước tạo bài trình chiếu | |  |  |  |
| **Số câu** | **1** |  |  |  |  | **1** |  |  | **2** |
| **Số điểm** | **0.5** |  |  |  |  | **1.0** |  |  | **1.5** |
| **Tỉ lệ (%)** | **5** |  |  |  |  | **10** |  |  | **15** |
| Bài 13. Thực hành định dạng trang chiếu | * HS biết điều chỉnh màu nền ở các trang chiếu | |  |  |  |  |  |  |  |
| **Số câu** | **1** |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| **Số điểm** | **0.5** |  |  |  |  |  |  |  | **0.5** |
| **Tỉ lệ (%)** | **5** |  |  |  |  |  |  |  | **5** |
| **Tổng số câu** | **7** | **2** | **5** |  |  | **2** |  | **1** | **17** |
| **Tổng số điểm** | **3.5** | **1.0** | **2.5** |  |  | **2.0** |  | **1.0** | **10** |
| **Tỉ lệ (%)** | **45** | | **25** | | **30** | | | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề E: Ứng dụng tin học** | Bài 7. Công thức tính toán dùng địa chỉ các ô dữ liệu | **Nhận biết**  - Nhận biết qui tắc nhập công thức. (Câu 1)  HS nắm được các pháp toán số học. **(Câu 2)**  **Thông hiểu**  Biết được Excel có thể tự động điền công thức theo mẫu. **(Câu 3, Câu 4)** | 2TN | 2TN |  |  |
| Bài 8. Sử dụng một số hàm có sẵn | **Nhận biết**  - Biết được Excel có sẵn nhiều hàm xử lí dữ liệu. **(Câu 6)**  - Biết được tham số trong công thức **(Câu 5)**  **Thông hiểu**  - Biết cách thức chung để nhập đầu vào, sử dụng hàm số trong công thức **(Câu 7, Câu 58)**  **Vận dụng**  Sử dụng các hàm để tính toán. **(Câu 4)** | 2TN | 2TN | 1TL |  |
| Bài 9. Định dạng trang tính và in | **Nhận biết**  - HS biết được cách định dạng dữ liệu cho trang tính. **(Câu 9**)  - HS biết được thao tác thực hiện lệnh in dữ liệu trên trang tính. **(Câu 11)**  **Thông hiểu**  Hs hiểu được các lệnh trong điều chỉnh hàng, cột trong trình bày thông tin ở dạng bảng. **(Câu 10)**  **Vận dụng**  HS thực hiện được thao tác trình bày dữ liệu trong bảng tính **(Câu 1)** | 2TN | 1TN | 1TL |  |
| Bài 10. Thực hành tổng hợp | **Nhận biết:**  HS biết được một số chức năng cơ bản của bảng tính. **(Câu 12)** | 1TN |  |  |  |
| Bài 12. Tạo bài trình chiếu | **Nhận biết:**  HS biết được các thành phần của trang trình chiếu. **(Câu 13)**  **Vận dụng:**  HS nắm được qui trình các bước tạo bài trình chiếu. **(Câu 2)** | 1TN |  | 1TL |  |
| Bài 13. Thực hành định dạng trang chiếu | **Nhận biết:**  HS biết điều chỉnh màu nền ở các trang chiếu. (Câu 14) | 1TN |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **8TN** | **6 TN** | **3 TL** |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40%*** | ***30%*** | ***30%*** |  |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

**ĐỀ:**

# Trắc nghiệm: *(7 điểm) Em hãy khoanh tròn vào đáp án đúng nhất*

# Câu 1. Ô chứa một công thức được bắt đầu bằng dấu gì?

1. # B. @ C. % D. =

**Câu 2.** Kí hiệu các phép toán số học trong Excel nào đúng?

1. Cộng (+), trừ (-), nhân (\*), chia(:) B. Cộng (+), trừ (-), nhân (\*), chia(/)

C. Cộng (+), trừ (-), nhân (×), chia(/) D. Cộng (+), trừ (-), nhân (×), chia(:)

**Câu 3.** Sau khi đánh dấu chọn một ô hoặc một khối ô, trỏ chuột vào điểm góc dưới bên phải, con trỏ chuột sẽ có hình dấu cộng (+), gọi là tay nắm. Kéo thả chuột từ điểm này sẽ thực hiện được điều gì?

A. Sẽ không điền dữ liệu tự động cho một dãy ô liền kề.

B. Sẽ copy các nội dung khác vào ô tiếp theo.

C. Sẽ điền dữ liệu tự động cho một dãy ô liền kề.

D. Sẽ di chuyển các nội dung khác vào ô tiếp theo.

**Câu 4.** Cách viết công thức trong ô tính trong MS Excel nào sau đây **không** đúng?

A. =16×2 + 3^2 B. =15 + 5\*2 + 10/5

C. =10 – 5 + 30/10 D. =8/4 + 3^3 + 2\*2

**Câu 5.** Danh sách đầu vào của các hàm có thể là gì?

1. Dãy số liệu trực tiếp B. Địa chỉ một ô

C. Dãy địa chỉ ô, khối ô D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 6. Hàm SUM dùng để:

A. Tính tổng B. Tính trung bình cộng

C. Xác định giá trị lớn nhất D. Xác định giá trị nhỏ nhất

**Câu 7.** Danh sách đầu vào được đặt vào cặp dấu gì?

1. Dấu nháy đơn B. Dấu ngoặc đơn.

C. Dấu nháy kép D. Dấu mở ngoặc nhọn

**Câu 8.** Tên gọi chung cho các hàm nhận đầu vào là một dãy nhiều số, cho kết quả đầu ra là một số được gọi là gì?

A. Hàm tính trung bình. B. Hàm tính tổng.

C. Hàm gộp. D. Hàm xác định giá trị lớn nhất.

**Câu 9.** Nút lệnh này  dùng để làm gì?

A. Tô chữ đậm B. Tô màu nền cho ô tính.

C. Tô màu chữ D. Tô viền bảng tính

**Câu 10.** Chọn phát biểu **đúng**?

1. Có thể điều chỉnh độ rộng của cột, không điều chỉnh được chiều cao của hàng.
2. Có thể điều chỉnh chiều cao của hàng, không điều chỉnh được độ rộng của cột.
3. Có thể điều chỉnh độ rộng của cột và chiều cao của hàng.
4. Không thể điều chỉnh độ rộng của cột và chiều cao của hàng.

**Câu 11.** Để thực hiện lệnh in ta dùng tổ hợp phím gì?

1. Ctrl + E B. Ctrl + G C. Ctrl + P D. Ctrl + H

**Câu 12.** Đối với các dữ liệu dài để tự động ngắt xuống dòng thì sau khi chọn ô có dữ liệu cần nháy chuột vào lệnh nào?

A. B. C.  D. 

**Câu 13.** Trang tiêu đề là gì?

1. Là trang thứ hai của bài trình chiếu.
2. Là trang thứ ba của bài trình chiếu.
3. Là trang đầu tiên của bài trình chiếu, có tên bài trình bày và tác giả.
4. Là trang thứ tư của bài trình chiếu.

**Câu 14.** Để điều chỉnh màu nền cho trang chiếu, em cần nháy chuột phải vào trang chiếu được chọn ở cột bên trái, sau đó chọn lệnh:

A. B. C. D.

# B. Tự luận (3 điểm)

**Câu 1. (1.0 điểm)** Đánh dấu X vào ô Đúng/Sai tương ứng với mỗi phát biểu dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phát biểu** | **Đúng** | **Sai** |
| 1) Có thể chọn kiểu phông kiểu cỡ và màu chữ cho dữ liệu trong một khối ô của trang tính. |  |  |
| 2) Dữ liệu dạng số trong một cột của trang tính luôn được căn biên phải của cột, không thay đổi được. |  |  |
| 3) Cách định dạng dữ liệu dạng văn bản trong trang tính giống như cách định dạng văn bản trong phần mềm soạn thảo văn bản. |  |  |
| 4) Định dạng số liệu trong các hàng và cột của trang tính giống như định dạng số liệu trong phần mềm soạn thảo văn bản. |  |  |
| 5) Muốn in một vùng trang tính chỉ cần chọn vùng đó rồi ra lệnh in,  bao giờ phần mềm bảng tính cũng tự điều chỉnh để vùng in vừa vặn trong 1 trang in. |  |  |

**Câu 2. (1,0 điểm)** Em hãy nêu các bước theo thứ tự để tạo một bài trình chiếu?

**Câu 3. (1 điểm)** Giả sử các ô, khối ô đều chứa số. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ chấm (…) trong các câu sau đây sao cho đúng.

1. Kết quả tính AVERAGE(A1:A4) là…
2. Kết quả tính MAX(A1,A3,A5,A7) là…
3. Kết quả tính SUM(A1:A4,B2) là…

# ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

**A. Trắc nghiệm: (7 điểm)** Mỗi câu đúng tương ứng với 0.5 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| Đáp án | D | B | C | A | D | A | B | C | B | C | C | A | C | B |

# B. Tự luận: (3 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| Câu 1  (1,0điểm) | Đúng: (1), (3), (4)  Sai: (2), (5) | 1.0 |
| Câu 2  (1.0 điểm) | **-** Bước 1. Lập dàn ý nội dung cho bài trình chiếu.  - Bước 2. Tạo tệp trình chiếu  - Bước 3. Nhập nội dung cho từng slide  - Bước 4: Lưu bài trình chiếu | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| Câu 3  (1 điểm) | 1. Kết quả tính AVERAGE(A1:A4) là trung bình cộng của bốn ô A1, A2, A3, A4. 2. Kết quả tính MAX(A1, A3, A5, A7) là số lớn nhất trong bốn số ở các ô A1, A3, A5, A7. 3. Kết quả tính SUM(A1:A4,B2) là tổng các số trong năm ô A1, A2, A3, A4, B2. | 0,5  0.25  0.25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Xác nhận của BGH | Tổ chuyên môn  Ngô Thị Thu Thanh | Giáo viên ra đề    Phạm Thị Hòa |